TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 38/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 75/2019/TLST/HNGĐ ngày 01/8/2019, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Bùi Thị H**; sinh năm 1992

* **Bị đơn:** Anh **Hoàng Tử Q**; sinh năm 1968

Cùng đăng ký hộ khẩu và hiện trú: Số AA phố H, phường C, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212 , 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59. Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2019.

XÉT THẤY

Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Tử Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 21/12/2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 60) tại ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị H làm đơn xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Hoàng Tử Q.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là: Hoàng Bảo A; sinh ngày 01/7/2017. Sau ly hôn, anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu chị H đóng góp tiền nuôi con chung đến năm con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

- ***Về công nợ chung***: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H - theo biên lai số 0003199 ngày 12/8/2019. Số tiền còn lại 150.000 đồng chị H tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

<u>Nơi nhận</u>:

- Các đương sự;
-VKSND quận Hoàn Kiếm
-UBND phường Hàng Đào.
-Lưu hồ sơ.

Lê Thị Thanh Bình.